

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH**V/v phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022
huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ (lần 1)****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 20/4/2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 3531/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 30/5/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ về việc thông qua danh mục các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải thu hồi đất; danh mục các dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng; danh mục các dự án xin chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận; danh mục các dự án chuyển tiếp tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 29/3/2019 của HĐND tỉnh; danh mục các dự án điều chỉnh, bổ sung tại các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đang còn hiệu lực; danh mục các dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của UBND huyện Lâm Thao (Tờ trình số 96/TTr-UBND ngày 20/6/2022) và đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (Tờ trình số 448/TTr-TNMT ngày 30/6/2022).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Lâm Thao với các nội dung chủ yếu sau:

1. Phân bổ diện tích các loại đất:

- Điều chỉnh diện tích đất nông nghiệp là: 5.853,91 ha, giảm 12,20 ha so với Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt. Cụ thể:

+ Điều chỉnh diện tích đất trồng lúa là: 3.334,31 ha, giảm 5,62 ha so với Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

Trong đó: diện tích đất chuyên trồng lúa nước là 2.963,90 ha, giảm 5,83 ha so với Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

+ Điều chỉnh diện tích đất trồng cây hàng năm khác là: 552,32 ha, giảm 3,15 ha so với Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

+ Điều chỉnh diện tích đất trồng cây lâu năm là: 1.099,53 ha, giảm 0,4 ha so với Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

+ Điều chỉnh diện tích đất rừng sản xuất là: 224,52 ha, tăng 0,9 ha so với Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

+ Điều chỉnh diện tích đất nuôi trồng thủy sản là: 593,01 ha, giảm 4,64 ha so với Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

+ Điều chỉnh diện tích đất nông nghiệp khác là: 50,23 ha, tăng 0,71 ha so với Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

- Điều chỉnh diện tích đất phi nông nghiệp là: 3.959,46 ha, tăng 12,43 ha so với Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, cụ thể:

+ Điều chỉnh diện tích đất thương mại dịch vụ là: 32,06 ha, tăng 4,14 ha so với Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

+ Điều chỉnh diện tích đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp là: 127,72 ha, tăng 1,8 ha so với Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

+ Điều chỉnh diện tích đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm là: 71,53 ha, giảm 0,18 ha so với Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

+ Điều chỉnh diện tích đất phát triển hạ tầng là: 1.326,04 ha, tăng 2,62 ha so với Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

+ Điều chỉnh diện tích đất ở tại nông thôn là: 668,86 ha, tăng 2,89 ha so với Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

+ Điều chỉnh diện tích đất ở tại đô thị là: 153,19 ha, giảm 0,03 ha so với Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

+ Điều chỉnh diện tích đất xây dựng trụ sở cơ quan là: 12,56 ha, tăng 1,1 ha so với Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

- Điều chỉnh diện tích đất chưa sử dụng là: 22,04 ha, giảm 0,14 ha so với Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

Chỉ tiêu các loại đất khác giữ nguyên theo Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Lâm Thao đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Phụ biểu 01: Chỉ tiêu diện tích các loại đất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích đã được duyệt theo Kế hoạch (ha)	Diện tích điều chỉnh Kế hoạch (ha)	So sánh tăng, giảm (ha)
	Tổng diện tích đất tự nhiên		9.835,41	9.835,41	0,00
1	Đất nông nghiệp	NNP	5.866,11	5.853,91	-12,20
1.1	Đất trồng lúa	LUA	3.339,93	3.334,31	-5,62
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>2.969,73</i>	<i>2.963,90</i>	<i>-5,83</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	555,47	552,32	-3,15
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	1.099,93	1.099,53	-0,40
1.4	Đất rừng sản xuất	RSX	223,62	224,52	0,90
1.5	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	597,65	593,01	-4,64
1.6	Đất nông nghiệp khác	NKH	49,52	50,23	0,71
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	3.947,12	3.959,46	12,34
2.1	Đất quốc phòng	CQP	20,86	20,86	
2.2	Đất an ninh	CAN	28,90	28,90	
2.3	Đất cụm công nghiệp	SKN	96,54	96,54	
2.4	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	27,92	32,06	4,14
2.5	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	125,92	127,72	1,80
2.6	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	71,71	71,53	-0,18
2.7	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	1.323,42	1.326,04	2,62
-	<i>Đất giao thông</i>	<i>DGT</i>	<i>754,88</i>	<i>756,45</i>	<i>1,57</i>
-	<i>Đất thủy lợi</i>	<i>DTL</i>	<i>364,91</i>	<i>363,58</i>	<i>-1,33</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở văn hóa</i>	<i>DVH</i>	<i>2,15</i>	<i>2,15</i>	
-	<i>Đất xây dựng cơ sở y tế</i>	<i>DYT</i>	<i>3,30</i>	<i>3,30</i>	
-	<i>Đất xây dựng cơ sở giáo dục đào tạo</i>	<i>DGD</i>	<i>52,59</i>	<i>52,41</i>	<i>-0,18</i>
-	<i>Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao</i>	<i>DTT</i>	<i>16,80</i>	<i>16,80</i>	
-	<i>Đất công trình năng lượng</i>	<i>DNL</i>	<i>2,50</i>	<i>2,51</i>	<i>0,01</i>
-	<i>Đất công trình bưu chính viễn thông</i>	<i>DBV</i>	<i>0,69</i>	<i>0,69</i>	
-	<i>Đất có di tích lịch sử - văn hóa</i>	<i>DDT</i>	<i>8,97</i>	<i>8,97</i>	
-	<i>Đất bãi thải, xử lý chất thải</i>	<i>DRA</i>	<i>1,37</i>	<i>1,37</i>	
-	<i>Đất cơ sở tôn giáo</i>	<i>TON</i>	<i>15,74</i>	<i>15,74</i>	
-	<i>Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng</i>	<i>NTD</i>	<i>87,66</i>	<i>90,31</i>	<i>2,65</i>
2.8	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	14,02	14,02	
2.9	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	1,21	1,21	
2.10	Đất ở tại nông thôn	ONT	665,97	668,86	2,89
2.11	Đất ở tại đô thị	ODT	153,22	153,19	-0,03
2.12	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	11,46	12,56	1,10
2.13	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	0,08	0,08	
2.14	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	8,85	8,85	

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích đã được duyệt theo Kế hoạch (ha)	Diện tích điều chỉnh Kế hoạch (ha)	So sánh tăng, giảm (ha)
2.15	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	1.311,72	1.311,72	
2.16	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	78,79	78,79	
3	Đất chưa sử dụng	CSD	22,18	22,04	-0,14

1.2. Danh mục công trình điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022

Tổng số dự án điều chỉnh, bổ sung trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Lâm Thao là 27 dự án, trong đó: Dự án bổ sung mới: 09 dự án; Dự án điều chỉnh: 18 dự án.

(Chi tiết có phụ biểu đính kèm).

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Lâm Thao; tham mưu thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh quyết định theo kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

2. UBND huyện Lâm Thao có trách nhiệm:

- Tổ chức công bố công khai điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất; đôn đốc chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện tốt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

- Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng nội dung điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý sử dụng đất, giải quyết kịp thời các tranh chấp về đất đai, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật đất đai, vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng cơ quan: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, UBND huyện Lâm Thao và các cơ quan, tổ chức có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Phan Trọng Tấn;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TN2 (H-15b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Trọng Tấn

**PHỤ BIỂU: DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2022
TRÊN ĐỊA HUYỆN LÂM THAO**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh)

T T	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích tăng thêm (ha)	Loại đất lấy vào																	Căn cứ thực hiện dự án	
				LUC	LUK	HNK	CLN	RSX	NTS	NKH	SKX	DGT	DTL	DGD	NTD	DCK	TMD	ONT	ODT	CSD		
	Tổng: 27 dự án																					
A	Công trình, dự án bổ sung mới trong KHSDĐ năm 2022 (9 dự án)		14,84	4,12		3,61	0,4	1,30	2,85	0,64	0,18	0,57	1,00		0,07		0,1					
1	Dự án xây dựng trụ sở HĐND&UBND xã Phùng Nguyên	Đồng Thờ Dơ, Xã Phùng Nguyên	1,10	1,00									0,10									NQ số 02/2022/NQ-HĐND ngày 30/5/2022 của HĐND tỉnh
2	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông nội QL32C đi QL2D	Thị trấn Lâm Thao	1,24	0,10								0,49	0,64		0,01							NQ số 02/2022/NQ-HĐND ngày 30/5/2022 của HĐND tỉnh
3	Dự án đầu tư xây công trình, cải tạo nâng cấp tuyến đường giao thông nông thôn (đoạn từ khu 4 đến khu 5)	xã Tiên Kiên	1,50	1,10		0,40																NQ số 02/2022/NQ-HĐND ngày 30/5/2022 của HĐND tỉnh
4	Dự án mở rộng nghĩa trang, nghĩa địa	Khu Mom Dền, xã Thạch Sơn	2,75						2,48		0,18	0,03			0,06							NQ số 02/2022/NQ-HĐND ngày 30/5/2022 của HĐND tỉnh
5	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thiết bị và kết cấu thép Hải Trang	Xã Tiên Kiên	1,80					1,30		0,50												NQ số 02/2022/NQ-HĐND ngày 30/5/2022 của HĐND tỉnh
6	Dự án đầu tư xây dựng kho tập kết vật liệu xây dựng và nhà xưởng cho thuê	Xã Cao Xá	4,10	0,62		3,05			0,17				0,26									NQ số 02/2022/NQ-HĐND ngày 30/5/2022 của HĐND tỉnh
7	Dự án đầu tư trang trại phát triển nông nghiệp	Khu Đồng Vè, xã Cao Xá	0,80	0,75								0,05										NQ số 02/2022/NQ-HĐND ngày 30/5/2022 của HĐND tỉnh
8	Dự án đầu tư trang trại phát triển nông nghiệp kết hợp nuôi trồng thủy sản	Khu Đông, xã Vĩnh Lại	0,55	0,55																		NQ số 02/2022/NQ-HĐND ngày 30/5/2022 của HĐND tỉnh
9	Chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở nông thôn	các xã	1,00			0,16	0,4		0,2	0,14							0,1					QĐ số 2193/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND tỉnh Phú

T T	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích tăng thêm (ha)	Loại đất lấy vào																Căn cứ thực hiện dự án	
				LUC	LUK	HNK	CLN	RSX	NTS	NKH	SKX	DGT	DTL	DGD	NTD	DCK	TMD	ONT	ODT		CSD
																					Thọ về việc phê duyệt QHSD đất
B	Công trình, dự án đã được phê duyệt trong KHSDD năm 2022 nay điều chỉnh (18 dự án)																				
I	Loại đất thu hồi, chuyển MBSDD theo kế hoạch đã được duyệt		63,31	46,08	2,19	2,45	1,44	5,20	2,75				1,73	1,40		0,04					0,03
1	Dự án cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 324B từ Cao Xá đi Bàn Nguyên	Các xã: Cao Xá; Sơn Vi; Tứ Xã	2,7	0,70		0,60	1,40														
2	Dự án chống quá tải lưới điện phân phối huyện Lâm Thao; chống quá tải đường dây 6Kv lộ 671 trạm trung gian Vĩnh Mộ	UBND các xã Cao Xá; Vĩnh Lại; Sơn Vi; Bàn Nguyên, Lâm Thao	0,09	0,05			0,04														
3	Dự án mở rộng nghĩa trang nghĩa địa	Các xã: Xuân Huy; Phùng Nguyên; Tiên Kiên; Vĩnh Lại, Lâm Thao	6,35	1,15				5,2													Quyết định số 3531/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ
4	Dự án khu nhà ở nông thôn mới Cao Xá; Tứ Xã; Sơn Vi	Các xã: Cao Xá; Tứ Xã; Sơn Vi, Lâm Thao	10,5	8,95		0,03			0,66				0,50	0,33							0,03
5	Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư nông thôn	Khu Đồng Mẩn, Cao Xá, Lâm Thao	0,65	0,6										0,05							
6	Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư nông thôn	Khu Cửa Hàng, Cao Xá, Lâm Thao	1,0	0,9									0,06	0,04							
7	Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư nông thôn	Khu Xóm Thành, Cao Xá, Lâm Thao	0,85						0,70				0,15								
8	Dự án xây dựng khu Nhà ở đô thị	Thị trấn Lâm Thao, Lâm Thao	10,55	9,89		0,16			0,25				0,11	0,14							Quyết định số 3531/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ
9	Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư nông thôn	Khu Quán Rùa - Mỏ Dưới (1,83ha); khu Đồng Vác -khu 2 (1,52ha); xã	3,35	1,43	1,63				0,12				0,06	0,07		0,04					

T T	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích tăng thêm (ha)	Loại đất lấy vào																Cơ sở thực hiện dự án	
				LUC	LUK	HNK	CLN	RSX	NTS	NKH	SKX	DGT	DTL	DGD	NTD	DCK	TMD	ONT	ODT		CSD
		Sơn Vi																			
10	Xây dựng hạ tầng khu đô thị	Đồng Ê-khu 2 (2,37ha); Đồng Nun - Khu 14 (0,38ha); TT Hùng Sơn	2,75	1,65	0,35	0,48							0,15	0,12							
11	Dự án xây dựng hạ tầng khu đô thị	Khu Đồng Nhà Vam trên (2,08ha); Khu Đồng Nhà Vam Dưới (3,89ha); Khu Đồng Lạc - Lâm Nghĩa (2,32ha); thị trấn Lâm Thao	8,29	7,22		0,47			0,09				0,26	0,25							
12	Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư nông thôn	Khu Đồng Bưởi (4,22ha); khu Má Mít (2,46ha); xã Tứ Xã	6,68	6,37									0,12	0,19							
13	Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư nông thôn	Khu Đồng Giò - xã Xuân Huy	3,54	2,21	0,21				0,91				0,16	0,05							
14	Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư nông thôn	Đồng Độc - Khu 9, Khu 10 (1,55ha); khu 11(1,76ha); xã Bản Nguyên	3,32	3,07									0,12	0,13							
15	Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư nông thôn	Đồng Chăn Kênh (khu 4): 0,97ha; Đồng Đố (khu 4): 0,45ha; xã Bản Nguyên	1,42	1,35									0,04	0,03							
16	Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư nông thôn	khu Đồng Chăn Nuôi, xã Vĩnh Lại	0,56	0,54					0,02												
17	Đầu giá QSD đất TMDV tại Khu đất công ích thu hồi của UBND thị trấn Lâm Thao quản lý	khu Tân Sơn, Thị Trấn Lâm Thao	0,36			0,36															
18	Đầu giá QSD đất TMDV tại Khu đất	Khu Nam Nhạc, xã Cao Xá	0,35			0,35															

Quyết định số 3531/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ

T T	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích tăng thêm (ha)	Loại đất lấy vào																Căn cứ thực hiện dự án		
				LUC	LUK	HNK	CLN	RSX	NTS	NKH	SKX	DGT	DTL	DGD	NTD	DCK	TMD	ONT	ODT		CSD	
	công ích thu hồi của UBND xã Cao Xá																					
II	Nội dung điều chỉnh, bổ sung		65,45	47,79	1,98	1,99	1,44	3,00	4,54				2,33	1,73	0,18	0,07	0,10		0,01	0,12	0,17	
1	Dự án cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 324B từ Cao Xá đi Bàn Nguyên	Các xã: Cao Xá; Sơn Vi; Tứ Xã; Bàn Nguyên	2,70	0,70		0,57	1,40									0,03						Quyết định số 3531/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ
2	Dự án chống quá tải lưới điện phân phối huyện Lâm Thao; chống quá tải đường dây 6Kv lộ 671 trạm trung gian Vĩnh Mộ	UBND các xã Cao Xá; Vĩnh Lại; Sơn Vi; Bàn Nguyên, Lâm Thao	0,10	0,06			0,04															Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 30/5/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ (bổ sung 0,01ha đất lúa)
3	Dự án mở rộng nghĩa trang nghĩa địa	Các xã: Xuân Huy (1,5ha); Phùng Nguyên (1,0ha); Tiến Kiên (1,35ha); Vĩnh Lại (2,5ha), Lâm Thao	6,35	3,20		0,10		3,00					0,05									Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 30/5/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ (điều chỉnh loại đất: đất lúa 3,2ha, đất rừng sản xuất 3ha, đất khác 0,15ha).
4	Dự án khu nhà ở nông thôn mới Cao Xá; Tứ Xã; Sơn Vi	Các xã: Cao Xá; Tứ Xã; Sơn Vi, Lâm Thao	11,10	9,45		0,03			0,66				0,50	0,33							0,13	Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 30/5/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ (bổ sung 0,5ha đất lúa và 0,1ha đất khác).
5	Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư nông thôn	Khu Đồng Mẩn – Gò Lều, Cao Xá, Lâm Thao	0,65	0,57										0,08								Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 30/5/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ (bổ sung địa điểm Gò Lều).
6	Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư nông thôn	Khu Cửa Hàng – Đồng Giữa, Cao Xá, Lâm Thao	1,00	0,90									0,06	0,04								Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 30/5/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ (bổ sung địa điểm Đồng Giữa).
7	Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư	Khu Xóm Thành, Cao	2,15	0,10					1,60				0,25	0,10		0,10						Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND

T T	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích tăng thêm (ha)	Loại đất lấy vào																Căn cứ thực hiện dự án		
				LUC	LUK	HNK	CLN	RSX	NTS	NKH	SKX	DGT	DTL	DGD	NTD	DCK	TMD	ONT	ODT		CSD	
	nông thôn	Xá, Lâm Thao																			ngày 30/5/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ (bổ sung thêm 1,3ha).	
8	Dự án xây dựng khu Nhà ở đô thị	Thị trấn Lâm Thao, Lâm Thao	10,64	9,89		0,16				0,25			0,11	0,14						0,09	NQ số 02/2022/NQ-HĐND ngày 30/5/2022 của HĐND tỉnh (bổ sung 0,09ha đất khác).	
9	Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư nông thôn	Khu Quán Rùa - Mỏ Dưới (1,83 ha); khu Đồng Vác-khu 2 (1,52ha); xã Sơn Vi	3,35	1,43	1,63					0,12			0,06	0,05					0,04	0,01	0,01	Quyết định số 3531/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ
10	Xây dựng hạ tầng khu đô thị	Đồng E-khu 2 (2,37ha); Đồng Nun - Khu 14 (0,38ha); TT Hùng Sơn	2,75	1,65	0,35	0,48							0,15	0,11							0,01	Quyết định số 3531/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ
11	Dự án xây dựng hạ tầng khu đô thị	Khu Đồng Nhà Vam trên (2,08ha); Khu Đồng Nhà Vam Dưới (3,89ha); Khu Đồng Lạc - Lâm Nghĩa (2,32ha); thị trấn Lâm Thao	8,29	6,98		0,27				0,13			0,26	0,44	0,18						0,03	Quyết định số 3531/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ
12	Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư nông thôn	Khu Đồng Bưởi (4,22ha); khu Mã Mít (2,46ha); xã Tứ Xã	6,68	6,10									0,33	0,25								Quyết định số 3531/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ
13	Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư nông thôn	Khu Đồng Giỏ - xã Xuân Huy	3,54	2,27						1,08			0,17								0,02	Quyết định số 3531/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ
14	Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư nông thôn	Đồng Dộc - Khu 9, Khu 10 (1,55ha); khu	3,32	2,81									0,35	0,16								Quyết định số 3531/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND

T T	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích tăng thêm (ha)	Loại đất lấy vào																Căn cứ thực hiện dự án	
				LUC	LUK	HNK	CLN	RSX	NTS	NKH	SKX	DGT	DTL	DGD	NTD	DCK	TMD	ONT	ODT		CSD
		11(1,76ha); xã Bản Nguyên																			tỉnh Phú Thọ
15	Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư nông thôn	Đồng Chân Kênh (khu 4): 0,97ha; Đồng Đò (khu 4): 0,45ha; xã Bản Nguyên	1,42	1,32		0,03															Quyết định số 3531/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ
16	Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư nông thôn	khu Đồng Chăn Nuôi, xã Vĩnh Lại	0,56	0,36					0,20												Quyết định số 3531/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ
17	Đấu giá QSD đất TMDV tại Khu đất công ích thu hồi của UBND thị trấn Lâm Thao quản lý	khu Tân Sơn, Thị Trấn Lâm Thao	0,50						0,5												Văn bản số 4726/UBND-KTN ngày 15/10/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ.
18	Đấu giá QSD đất TMDV tại Khu đất công ích thu hồi của UBND xã Cao Xá	Khu Nam Nhạc (0,15ha), Dương Khê (0,2ha); xã Cao Xá	0,35			0,35															Văn bản số 437/UBND-KTN ngày 14 tháng 02 năm 2022 của UBND tỉnh Phú Thọ.